

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị K, sinh năm 20xx; đăng ký thường trú: Thôn H, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn 6 D, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị K trình bày:

Chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ tháng 02 năm 20xx, nhưng đến ngày 24/02/2020 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tiên Lãng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; mặt khác

do anh N ham chơi, công việc làm ăn bị thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 02/2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con là Vũ Hà V, sinh ngày 07/6/20xx. Khi sinh con, do chị K chưa đủ tuổi kết hôn nên anh chị thống nhất đăng ký khai sinh cho con theo họ của chị K. Từ tháng 02/2021 đến tháng 11/2021, con do chị nuôi dưỡng. Khoảng từ cuối tháng 11/2021 đến nay, do dịch bệnh Covid-19, cháu V nghỉ học nên anh N đón con về ở cùng với anh N. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì con còn nhỏ, mặt khác công việc của anh N không ổn định nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh N.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 12 năm 2021, bị đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về thời gian vợ chồng cưới nhau và đăng ký kết hôn như chị Vũ Thị K trình bày là đúng thực tế. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn thua lỗ, nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 02/2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị K xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con như chị K trình bày là đúng. Hiện nay, con đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì anh đang làm nghề lái xe tải, thu nhập trung bình là 09 triệu đồng/tháng, anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án, vì bận công việc nên anh xin vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, bị đơn xin vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị K: Xử cho chị K được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hà V, sinh ngày 07/6/20xx. Việc cấp dưỡng cho con chị K xin tự giải quyết với anh N nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Vũ Thị K khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn N hiện đang cư trú tại thôn H, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh N xin vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N.

- Về nội dung:

[3] Chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn N tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/20xx. Đến ngày 24/02/2020, anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tiên Lãng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, thì quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp kể từ ngày 24/02/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, mặt khác do anh chị làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 02/2021 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, chị K xin ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Vũ Hà V, sinh ngày 07/6/20xx, do khi sinh con, chị K chưa đủ tuổi kết hôn nên anh chị thống nhất đăng ký khai sinh cho con theo họ của chị K. Hiện nay, con do anh N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K và anh N đều có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy, chị K và anh N đều có việc làm, thu nhập ổn định. Tuy nhiên, anh N làm nghề lái xe tải, còn chị K làm công nhân, mặt khác con còn nhỏ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử cho rằng cần giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng cho con, chị K xin tự giải quyết với anh N nên để cho anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị K và anh N xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị K phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hà V, sinh ngày 07/6/20xx. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 27/01/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, chị K xin tự giải quyết với anh N.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị K đã nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

